

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2019/HC-PT

Ngày: 26-3-2019

V/v *Khiếu kiện Quyết định hành  
chính và hành vi hành chính  
trong lĩnh vực quản lý đất đai*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Đức Dũng

*Các Thẩm phán:* Bà Trịnh Thị Thu Lan

Ông Trần Mười

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi:** Ông Hồ Hồng Quang - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 26-3-2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 02/2019/TLPT-HC ngày 21-01-2019 về việc “*Khiếu kiện Quyết định hành chính và hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”. Do bản án hành chính sơ thẩm số 04/2018/HC-ST ngày 30-11-2018 của Tòa án nhân dân huyện Đ bị kháng cáo và bị kháng nghị. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 03/2019/QĐ-PT ngày 05-3-2019, giữa các đương sự:

1. *Người khởi kiện:* Ông Phan Thanh L, sinh năm 1954.

Địa chỉ: Thôn Kim Giao, xã P, huyện Đ, tỉnh Quảng Ngãi.

2. *Người bị kiện:*

Ủy ban nhân dân xã P, huyện Đ, tỉnh Quảng Ngãi.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Quang T- Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã P.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn M - Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã P (văn bản ủy quyền số 64/UBND ngày 25-3-2019)

Địa chỉ: Xã P, huyện Đ, tỉnh Quảng Ngãi.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Phan Thanh Lãm, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Thôn Kim Giao, xã P, huyện Đ, tỉnh Quảng Ngãi.

4. Người kháng cáo: Ông Phan Thanh L là người khởi kiện.

5. Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Quảng Ngãi kháng nghị phúc thẩm số 1621/QĐ-VKS-HC ngày 14-12-2018.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án người khởi kiện là ông Phan Thanh L trình bày:*

Nguồn gốc thửa đất số 382 tờ bản đồ số 5 xã P là của ông Lê Trung Tôn khai hoang từ đồn lô cốt của ngụy sau năm 1975 làm quán trét đất, bán nước giải khát. Năm 1990 ông Tôn bán cho ông L một nhà trét đất, một số cây bạch đàn, chuối chát, củ mì và một đám rau muống diện tích khoảng 250m<sup>2</sup>. Việc mua bán có ông Lê Bình, ông Nguyễn Đức Trạch xác nhận; thời điểm mua thì chỉ nói miệng, sau này mới viết giấy nhưng cũng trong năm 1990. Năm 2009 ông Huỳnh Tấn Phương ký xác nhận giấy mua bán này. Ông đã sử dụng thửa đất này ổn định đến năm 2003 giải phóng mặt bằng thực hiện dự án Quốc lộ 1A, thời điểm này còn cái quán của ông Tôn. Năm 2014 tiếp tục giải phóng mặt bằng thực hiện dự án quốc lộ 1A lần 2, thì cái quán của ông Tôn không còn, nhưng còn cây bạch đàn của ông Tôn, qua hai lần thu hồi diện tích là 147m<sup>2</sup>. Ông xác định đất này ông đã sử dụng ổn định từ năm 1990 không có ai tranh chấp. Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi đã hủy quyết định giải quyết khiếu nại của UBND huyện liên quan đến thửa đất này. Do vậy ông yêu cầu Ủy ban nhân dân xã P thực hiện Bản án số 03/2017/HC-PT ngày 16-01-2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về việc hủy Quyết định số 190/UBND ngày 02-02-2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ. Tuy nhiên UBND xã không thực hiện mà ban hành Công văn số 316/UBND ngày 09-5-2018 của UBND xã P không đúng pháp luật vì các lý do sau: cố ý không thực hiện bản án số 03/2017/HC-PT ngày 16-01-2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi; việc UBND xã áp dụng nghị định 203/HĐ-BT ngày 21-12-1982 để cho rằng ông mua đất của ông Lê Trung Tôn nằm trong lộ giới Quốc lộ 1A là không đúng vì Nghị định này đã hết hiệu lực ngày 03-01-1990, ông Tôn sử dụng đất từ năm 1975 trước thời điểm Nghị định 203 ra đời, năm 1990 ông Tôn bán lại và ông sử dụng đến năm 2003 mà không có cơ quan nào buộc ông tháo dỡ; thời điểm cắm mốc lộ giới ngày 21-7-2003 nên không có việc ông Tôn lấn chiếm hành lang đường bộ; UBND xã áp dụng Nghị định 201/CP để cho rằng thời điểm này không được mua bán phát canh thu tô chuyển nhượng từ ngày 01-7-1990 đến 15-10-1993 mà phải áp dụng Điều 2, 3 Luật đất đai năm 1987 bán thành quả lao động trên đất và đất đó được giao cho

người khác sử dụng và áp dụng Điều 688, 401 Bộ luật dân sự 2005 việc mua bán bằng giấy viết tay là hợp pháp. Do đó ông L yêu cầu hủy Công văn này và buộc UBND xã P xác nhận quyền sử dụng đất mua của ông Lê Trung Tôn thuộc thửa đất số 382 tờ bản đồ số 5 xã P là của ông Phan Thanh L để được bồi thường, hỗ trợ theo quy định của pháp luật.

Đối với thửa đất số 137 tờ bản đồ số 5 xã P, UBND xã P xác nhận đất này trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã trừ hành lang đường bộ nên không lập phương án bồi thường diện tích đất đã thu hồi 155m<sup>2</sup> là không đúng. Ông yêu cầu UBND xã xác nhận quyền sử dụng đất thửa đất số 137 tờ bản đồ số 22 xã P là của ông Phan Thanh L để được bồi thường, hỗ trợ theo quy định của pháp luật.

*Ông Nguyễn Quang Thống là Chủ tịch UBND xã P trình bày:*

Việc thực hiện bản án 03/2017/HC-PT ngày 16-01-2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi, bản án chỉ nói UBND xã P áp dụng Luật đất đai không đúng không nói về phần nội dung nên ông L yêu cầu thực hiện bản án là không đúng. Đối với thửa đất số 382 tờ bản đồ số 5 xã P, thửa này không có trong bản đồ địa chính xã P, thửa này do đơn vị thực hiện dự án mở rộng Quốc lộ 1A tự lập; trong quá trình xử lý đơn yêu cầu của ông Phan Thanh L, UBND xã P đã có báo cáo và xác minh về nguồn gốc, thời điểm sử dụng đất của ông Phan Thanh L, tổ chức cuộc họp để xét duyệt hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho nhân dân, trong đó có hộ ông L. UBND xã xác định thửa đất số 382 tờ bản đồ số 5 xã P lập năm 2014 thửa này được tách ra từ thửa số 137 tờ bản đồ số 22 xã P lập năm 2006 do công ty TNHH Tân Thành tự chỉnh lý năm 2014, không có trong hồ sơ địa chính xã P. Nguồn gốc thửa đất theo ông L khai là đất do ông L mua của ông Lê Trung Tôn, tuy nhiên thực tế đất này là đất thuộc hành lang bảo vệ đường bộ, đất do nhà nước quản lý, không phải là đất của ông Lê Trung Tôn. Không chỉ khi có yêu cầu theo phiếu chuyển đơn số 112-PC/HU ngày 22-8-2017 của Huyện ủy Đ mà trước đó từ năm 2014 đến ngày ban hành công văn này UBND xã và UBND huyện Đ đã xác minh, lập biên bản để giải quyết yêu cầu đòi tiền bồi thường đối với thửa đất này.

Còn thửa đất số 137 tờ bản đồ số 22 xã P đã chưa phần hành lang đường bộ trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Do vậy việc ông L yêu cầu xác nhận nguồn gốc đất thửa đất số 137 và thửa đất số 382 để ông L được giải quyết bồi thường là không có cơ sở nên đại diện UBND xã P không chấp nhận.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phan Thanh L trình bày:* Ông thống nhất với yêu cầu của ông L buộc UBND xã P phải thực hiện bản án phúc thẩm, xác nhận nguồn gốc đất cho ông L để ông L được bồi thường, hỗ trợ theo quy định của pháp luật.

Bản án hành chính sơ thẩm số 04/2018/HC-ST ngày 30-11-2018 của Tòa án nhân dân huyện Đ tuyên xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Phan Thanh L, hủy Công văn số 316/UBND ngày 09-5-2018 của UBND xã P, huyện Đ.

Bác yêu cầu của ông Phan Thanh L về việc yêu cầu UBND xã P, huyện Đ xác nhận nguồn gốc thửa đất 382 tờ bản đồ số 5 xã P là của ông L mua của ông Lê Trung Tôn sử dụng ổn định để giải quyết bồi thường đất đai.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 12-12-2018 và ngày 26-12-2018 ông Phan Thanh L có đơn kháng cáo và đơn kháng cáo bổ sung yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án hành chính sơ thẩm số 04/2018/HC-ST ngày 30-11-2018 của Tòa án nhân dân huyện Đ theo hướng:

1. Buộc UBND xã P thi hành Bản án số 03/2017/HC-PT ngày 16-01-2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi, theo đó hủy Quyết định số 90/QĐ-UBND ngày 12-6-2015 của Chủ tịch UBND xã P trên cơ sở ban hành Quyết định khác thay thế.

2. Buộc UBND xã P xác nhận nguồn gốc thửa đất số 382, tờ bản đồ số 5 thuộc bộ địa chính xã P về diện tích thu hồi, diện tích còn lại và tài sản trên đất để cơ quan có thẩm quyền kiểm kê, áp giá bồi thường cho L tại thời điểm hiện nay theo đúng quy định pháp luật.

3. Buộc UBND xã P xác nhận nguồn gốc sử dụng đất tại thửa đất số 137, tờ bản đồ số 22 thuộc bộ địa chính xã P, theo đó xác định diện tích thu hồi 155m<sup>2</sup> (theo hồ sơ kiểm kê của Hội đồng bồi thường) để cơ quan có thẩm quyền, áp giá bồi thường cho ông L tại thời điểm hiện nay theo đúng quy định pháp luật.

Ngày 14-12-2018 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ có Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 161/QĐ-VKS-HC yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết bao gồm:

1. Kháng nghị toàn bộ bản án hành chính sơ thẩm số 04/2018/HC-ST ngày 30-11-2018 của Tòa án nhân dân huyện Đ theo thủ tục phúc thẩm.

2. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xét xử phúc thẩm vụ án theo hướng hủy bản án hành chính sơ thẩm số 04/2018/HC-ST ngày 30-11-2018 của Tòa án nhân dân huyện Đ.

*Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tại phiên tòa phúc thẩm:* Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự thực hiện đúng quy định Luật tố tụng hành chính.

Sau khi phân tích, đánh giá các chứng cứ có tại hồ sơ vụ án và diễn biến công khai tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi đề nghị Hội đồng xét xử hủy toàn bộ bản án hành chính sơ thẩm số 04/2018/HC-ST ngày

30-11-2018 của Tòa án nhân dân huyện Đ; Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện Đ xét xử lại theo thủ tục sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Theo đơn khởi kiện của ông Phan Thanh L ngày 05-7-2018 (bút lục 24), ông L yêu cầu Tòa án giải quyết: Hủy công văn số 316/UBND ngày 09-5-2018 của Chủ tịch UBND xã P; Xử lý trách nhiệm hành chính đối với ông Nguyễn Quang Thống- Chủ tịch UBND xã P theo quy định của pháp luật và yêu cầu UBND xã P xác nhận nguồn gốc đất để gia đình ông được nhận đền bù theo quy định của pháp luật.

Đơn khởi kiện ngày 31-7-2018 (bút lục 39) ông Phan Thanh L yêu cầu Tòa án giải quyết: Hủy công văn số 316/UBND ngày 09-5-2018 của Chủ tịch UBND xã P; Buộc UBND xã P xác lập hồ sơ xác nhận quyền sử dụng đất để cơ quan chức năng áp giá đền bù 02 thửa đất gồm thửa đất số 137, tờ bản đồ số 22 và thửa đất số 382, tờ bản đồ số 5. Thu hồi của ông 02 thửa đất là 296m<sup>2</sup> đất ở và tài sản trên đất còn thiếu trên 36.000.000đ; Xử lý trách nhiệm đối với ông Nguyễn Quang Thống- Chủ tịch UBND xã P về hành vi hành chính ban hành Quyết định số 316/UBND ngày 09-5-2018 vi phạm pháp luật nghiêm trọng; Xử lý trách nhiệm theo Nghị định 71/2016/NĐ-CP ngày 01-7-2016 của Chính phủ quy định thời hạn, trình tự, thủ tục thi hành án hành chính và xử lý trách nhiệm đối với người không thi hành bản án, quyết định của Tòa án.

Đơn khởi kiện ngày 10-8-2018 (bút lục 82) ông Phan Thanh L yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc UBND xã P thực hiện Bản án số 03/2017/HCPT ngày 16-01-2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi; Hủy công văn số 316/UBND ngày 09-5-2018 của Chủ tịch UBND xã P; Buộc UBND xã P xác lập quyền sử dụng đất của hai thửa đất gồm: Đất mua của ông Lê Trung Tôn thuộc thửa đất 382, tờ bản đồ số 5, thu hồi 157m<sup>2</sup> đã nhận tiền bồi thường tiền cây cối hoa màu là 18.431.840đ, còn lại tiền thu hồi đất là 157m<sup>2</sup> và số tiền tài sản trên đất như nhà ở, tường rào, chuồng bò, trụ điện, giếng nước chưa được nhận tiền trên 36.000.000đ; Buộc UBND xã P xác lập quyền sử dụng đất của thửa đất 137, tờ bản đồ số 22, đất cấp làm nhà. Nhà nước thu hồi năm 2014 là 155m<sup>2</sup> đã nhận tiền bồi thường 35.562.615đ, trị giá bồi thường 50% tài sản gồm có nhà ở, tường rào, công ngõ, còn lại tiền bồi thường, hỗ trợ về đất chưa được bồi thường.

Đơn khởi kiện ngày 15-8-2018 (bút lục 92) và đơn khởi kiện ngày 20-8-2018 (bút lục 92), ông Phan Thanh L yêu cầu Tòa án giải quyết giống như đơn khởi kiện ngày 10-8-2018.

Ngày 20-8-2018, Tòa án nhân dân huyện Đ ban hành Thông báo về việc thụ lý vụ án số 205/2018/TLST-HC (bút lục 99) thụ lý các yêu cầu khởi kiện của ông Phan Thanh L bao gồm:

Hủy Công văn số 316/UBND ngày 09-5-2018 của UBND xã P; Buộc UBND xã P xác nhận quyền sử dụng đất ông mua của ông Lê Trung Tôn thuộc thửa đất 382, tờ bản đồ số 5 xã P là của ông Phan Thanh L để được bồi thường, hỗ trợ theo quy định của pháp luật; Buộc UBND xã P thực hiện Bản án số 03/2017/HCPT ngày 16-01-2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về việc hủy Quyết định số 190/UBND ngày 02-02-2016 của Chủ tịch UBND xã P; Buộc UBND xã P xác nhận quyền sử dụng đất thửa đất số 137, tờ bản đồ số 22 xã P là của ông Phan Thanh L để được bồi thường, hỗ trợ theo quy định của pháp luật.

[2] Xét nội dung thụ lý các yêu cầu trên của Tòa án cấp sơ thẩm thấy rằng: Đối với yêu cầu buộc UBND xã P thực hiện Bản án số 03/2017/HCPT ngày 16-01-2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về việc hủy Quyết định số 190/UBND ngày 02-02-2016 của Chủ tịch UBND xã P không phải là đối tượng kiện vụ án hành chính, nên không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án bằng vụ án hành chính theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Luật tố tụng hành chính. Việc thi hành bản án, quyết định của Tòa án về vụ án hành chính được quy định tại Chương XIX của Luật tố tụng hành chính và tại Nghị định số 71/2016/NĐ-CP ngày 01-7-2016 của Chính phủ quy định thời hạn, trình tự, thủ tục thi hành án hành chính và xử lý trách nhiệm đối với người không thi hành bản án, quyết định của Tòa án. Lẽ ra khi nhận đơn khởi kiện của ông Phan Thanh L, Tòa án cấp sơ thẩm yêu cầu ông L sửa đổi đơn khởi kiện. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý nội dung yêu cầu này của ông Phan Thanh L là không thuộc thẩm quyền.

[3] Tại bản án hành chính số 04/2018/HC-ST ngày 30-11-2018 của Tòa án nhân dân huyện Đ có nhận định:

*“Đối với yêu cầu buộc UBND xã P xác nhận quyền sử dụng đất thửa 137 tờ bản đồ số 22 xã P là của ông Phan Thanh L để được bồi thường, hỗ trợ theo quy định của pháp luật. Ông không có căn cứ nào thể hiện UBND xã P đã không thực hiện việc xác nhận này và cụ thể xác nhận như thế nào nên không có căn cứ để Tòa án xem xét giải quyết. Ông được quyền khởi kiện khi có đủ điều kiện khởi kiện”.*

*“Đối với yêu cầu thực hiện bản án số 03/2017/HC-PT ngày 16-01-2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi mà ông L cho rằng UBND xã P chưa thi hành; Bản án này chỉ quyết định tuyên hủy Quyết định số 190/UBND ngày 02/02-2016 của Chủ tịch UBND huyện Đ và ngày 29-5-2017 Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi đã có Công văn số 01/TA-HC giải thích bản án số 03/2017/HC-PT ngày 16-01-2017 tuyên hủy Quyết định số 190/UBND ngày 02-02-2016 của Chủ tịch UBND huyện Đ và Quyết định số 90/UBND ngày 12-6-2015 của Chủ tịch UBND xã P đã bị hủy không còn hiệu lực”.*

Như vậy, tại phần nhận định của bản án sơ thẩm có nhận định đối với 02 yêu cầu khởi kiện trên của ông Phan Thanh L, nhưng tại phần quyết định của bản án lại không quyết định chấp nhận hay bác yêu cầu khởi kiện của ông Phan Thanh L về việc buộc UBND xã P xác nhận quyền sử dụng đất tại thửa đất số 137, tờ bản đồ số 22 xã P như bản án đã nhận định. Mặt khác, Tòa án cấp sơ thẩm đã thụ lý yêu cầu khởi kiện của ông Phan Thanh L về việc yêu cầu buộc UBND xã P thực hiện Bản án số 03/2017/HCPT ngày 16-01-2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi. Lẽ ra khi xét thấy sự việc không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, thì Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 123; điểm h khoản 1 Điều 143 Luật tố tụng hành chính đình chỉ xét xử đối với yêu cầu này trong phần quyết định của bản án.

[4] Tại biên bản nghị án (bút lục số 344) Hội đồng xét xử sơ thẩm cũng không nghị án đối với 02 yêu cầu khởi kiện trên của ông Phan Thanh L. Xét thấy việc Tòa án cấp sơ thẩm không giải quyết hết các vấn đề cần giải quyết theo yêu cầu của ông Phan Thanh L đã được Tòa án thụ lý, là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 194 Luật tố tụng hành chính, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự trong vụ án.

[5] Từ những phân tích, nhận định trên Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận toàn bộ kháng nghị số 1621/QĐ-VKS-HC ngày 14-12-2018 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, hủy Bản án hành chính sơ thẩm số 04/2018/HC-ST ngày 30-11-2018 của Tòa án nhân dân huyện Đ và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện Đ xét xử lại theo quy định của pháp luật.

[6] Xét yêu cầu kháng cáo của ông Phan Thanh L sửa bản án hành chính sơ thẩm số 04/2018/HC-ST ngày 30-11-2018 của Tòa án nhân dân huyện Đ không phù hợp với nhận định trên, nên không được chấp nhận.

[7] Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Ông Phan Thanh L không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 241 Luật tố tụng hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ kháng nghị số 1621/QĐ-VKS-HC ngày 14-12-2018 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ;

Không chấp nhận kháng cáo của ông Phan Thanh L;

Tuyên hủy Bản án hành chính sơ thẩm số 04/2018/HC-ST ngày 30-11-2018 của Toà án nhân dân huyện Đ và chuyển hồ sơ vụ án cho Toà án nhân dân huyện Đ xét xử lại theo quy định của pháp luật.

Về án phí phúc thẩm: Ông Phan Thanh L không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- TAND huyện Đ;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Đức Dũng**